

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước
năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định 2685/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2187/TTr-SNV ngày 16/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận

- Vụ CCHC-Bộ Nội vụ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Đài PTTH và Báo Bình Phước;
- Bưu điện tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh;
- LĐVP, Phòng: NC;
- Lưu: VT, (T92).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND

ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định 2685/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đảm bảo triển khai có hiệu quả, đồng bộ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 của tỉnh. Trong đó, trọng tâm cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin để cải tiến phương thức, lề lối làm việc và nâng cao năng lực điều hành, quản lý của cơ quan nhà nước gắn với xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par index), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas), Chỉ số Quản trị hành chính công (Papi), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

2. Yêu cầu

a) Công tác cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra.

b) Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nhận thức đầy đủ, xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính phải đảm bảo nguyên tắc đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian, bám sát Kế hoạch đề ra.

c) Gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm cải cách hành chính; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính vào công tác thi đua, khen thưởng.

d) Kế thừa phát huy những kết quả đạt được trong thời gian qua; đồng thời, chủ động sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

đ) Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG NĂM 2023

1. Hoàn thành 100% Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước đã đề ra. Từ 30% trở lên các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố được kiểm tra cải cách hành chính, kết hợp kiểm tra cải cách tổ chức bộ máy và kỷ luật, kỷ cương hành chính trong năm.

2. 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (*cả Ban Quản lý Khu kinh tế*); UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn được đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính.

3. 100% các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành được kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

4. 100% thủ tục hành chính (TTHC) sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc mới ban hành trong năm được công bố kịp thời đúng quy định. 100% TTHC công khai đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Website của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. 100% hồ sơ TTHC đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trên 95% hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn cho người dân, tổ chức.

6. 100% cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

7. 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Từ 80% trở lên các cơ quan, đơn vị, địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định về việc sắp xếp lại, xử lý các loại tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên tăng so với năm 2022.

8. 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (*trừ văn bản mật*). Tối thiểu 30% kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh được số hóa hồ sơ. 100% hồ sơ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.

9. Phần đầu tổng số vốn thu hút đầu tư của tỉnh, số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường, số vốn đăng ký của doanh nghiệp (*bao gồm cả số vốn đăng ký mới và đăng ký bổ sung*) và tỷ lệ % đóng góp vào thu ngân

sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp năm 2023 tăng so với năm 2022. Giá trị thu ngân sách nằm trong nhóm 30 tỉnh, thành phố. Hoàn thành 100% các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao.

III. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Nâng cao tính chủ động, hiệu quả trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc xây dựng và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.

b) Thường xuyên thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật; đồng thời, gắn kết công tác kiểm tra, rà soát với công tác theo dõi thi hành pháp luật để kịp thời kiến nghị những văn bản không phù hợp với quy định của văn bản pháp luật cấp trên, tình hình thực tế của địa phương để tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành văn bản mới.

c) Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động biết và thực hiện đúng theo pháp luật. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả.

d) Tăng cường vai trò phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và vai trò giám sát của cá nhân, tổ chức trong thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 18/10/2022 về kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 25/10/2022 về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Đẩy mạnh cải cách TTHC theo Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tăng cường công tác phối hợp giải quyết TTHC giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; giảm mức thấp nhất hồ sơ trình hạn giải quyết cho người dân, tổ chức.

c) Đánh giá, rà soát đơn giản hóa TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước; thực hiện phân cấp giải quyết TTHC, kiến nghị loại bỏ TTHC không phát sinh hồ sơ, kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

d) Thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật; kiểm soát Quy trình, thời gian giải quyết, cập nhật đầy đủ TTHC trên phần mềm Dịch vụ công của tỉnh, Dịch vụ công Quốc gia để thực hiện thống nhất về giải quyết TTHC; Đảm bảo thời gian hẹn trả thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, tuyệt đối không để người dân phải đi lại nhiều lần. Trường hợp vì lý do khách quan không đảm bảo thời gian hẹn trả phải có hình thức thông báo kịp thời đến người yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trước khi đến ngày hẹn trả (*chỉ được tối đa 01 lần*) và phải kèm thư xin lỗi người dân, doanh nghiệp. Trường hợp vì lý do chủ quan phải có hình thức, biện pháp xử lý cán bộ theo quy định, đồng thời có hình thức thông báo và thư xin lỗi người dân, doanh nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ quá trình giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo thực chất, trung thực (*ng nghiêm cấm việc kết thúc hồ sơ khi chưa hoàn thành công việc, chưa có kết quả giải quyết thủ tục hành chính...*).

đ) Niêm yết, công khai TTHC theo quy định tại trụ sở cơ quan, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp. Hoàn thiện việc công khai Dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

e) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, thanh toán trực tuyến. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số; dịch vụ công không gặp mặt, thanh toán không tiền mặt.

g) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

h) Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát TTHC đối với các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh để kịp thời phát hiện những quy định TTHC còn bất cập gây khó khăn trong việc giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức để tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

b) Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh theo quy định.

c) Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, gắn với cải cách chính sách tiền lương theo quy định của Chính phủ; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

d) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc. Quan tâm mở các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

đ) Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững.

e) Tiếp tục chỉ đạo việc tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, quy định của tỉnh về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; lấy kết quả việc đánh giá, phân loại làm cơ sở cho việc đề xuất hình thức thi đua, khen thưởng.

5. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện phân cấp quản lý tài chính ngân sách nhà nước; trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết về việc giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện cấp mã số ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; cấp mã số đầu tư xây dựng cơ bản.

b) Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính

đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước hoặc cơ quan Trung ương có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị.

d) Bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc lập và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng năm 2023. Đảm bảo mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng dịch vụ công Quốc gia; kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết dịch vụ công trực tuyến.

- Hệ thống báo cáo của tỉnh được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia.

b) Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số:

- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin: Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu tỉnh để đảm bảo điều kiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ kết nối, khai thác, truy cập sử dụng các hệ thống thông tin, lưu trữ cơ sở dữ liệu của tỉnh; Nâng cấp, phát triển Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh và kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia (*Cục Chuyển đổi số Quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông*) đảm bảo giám sát toàn bộ các thiết bị người dùng truy cập vào hệ thống dùng chung của tỉnh; Nâng cấp, bổ sung các điểm cầu Hội nghị trực tuyến.

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ hoạt động chính quyền, hướng tới chuyển đổi số trên các lĩnh vực như: Y tế, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Phát triển nền tảng và hệ thống số:

Duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của sở, ban, ngành, địa phương và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (NGSP) theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của sở, ban, ngành, địa phương.

Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi toàn ngành, địa phương để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...

d) Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

- Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể: Tiếp tục phát triển, hoàn thiện Trục liên thông văn bản thành nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu số, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành, địa phương phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Duy trì, phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại sở, ban, ngành, địa phương.

đ) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các cấp; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần lên cổng Dịch vụ công quốc gia. hoàn thành kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

e) Xây dựng và phát triển đô thị thông minh:

- Duy trì, triển khai các dịch vụ đang vận hành tại Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh và Trung tâm điều hành thông minh thành phố Đồng Xoài, thị xã Phước Long, thị xã Bình Long.

- Tiếp tục triển khai xây dựng trung tâm điều hành thông minh cấp huyện, kết nối, chia sẻ, đồng bộ toàn diện hệ thống điều hành thông minh từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

g) Tiếp tục triển khai thí điểm các ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số: Triển khai mô hình thí điểm Chuyển đổi số cho các đối tượng: Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của của tỉnh. Nâng cao trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước bằng nhiều hình thức, phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính, trong đó chú ý tuyên truyền những kết quả cải cách hành chính nhà nước của tỉnh đã đạt được trong thời gian qua để người dân cảm nhận được sự quan tâm, nỗ lực của các cấp chính quyền trong công cuộc cải cách hành chính của tỉnh, tạo sự đồng lòng và đồng hành của tổ chức, cá nhân trong cải cách hành chính.

3. Tổ chức đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh kịp thời, khách quan, minh bạch, hiệu quả.

4. Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ Nhân dân.

5. Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm các mô hình, sáng kiến mới về cải cách hành chính ở các tỉnh, thành phố có Chỉ số cải cách hành chính cao.

6. Tiếp tục công tác thanh tra, kiểm tra công tác cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức; kỷ luật, kỷ cương hành chính...

V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH *(có phụ lục kèm theo)*

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí cải cách hành chính nhà nước của tỉnh, nguồn kinh phí thực hiện công nghệ thông tin của tỉnh, nguồn Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nguồn khác theo quy định.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước theo Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính và Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09 tháng 6 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của ngành, địa phương phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của tỉnh và nội dung Kế hoạch này. Thời gian gửi Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 15/01/2023.

b) Tăng cường phối hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, địa phương. Chủ động đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về những nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, địa phương quản lý.

c) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính để có những giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính.

d) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm theo quy định.

2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ quy định.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những khó khăn, vướng mắc của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tăng cường công tác kiểm tra về cải cách hành chính và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

e) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nội dung: Cải cách tổ chức bộ máy và cải cách chế độ công vụ.

g) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm các mô hình, sáng kiến mới về cải cách hành chính ở các tỉnh, thành phố có Chỉ số cải cách hành chính cao; tổ chức các hội nghị, hội thảo

về cải cách hành chính; tổ chức hội nghị tập huấn cho công chức phụ trách cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của tỉnh năm 2023 tại các lĩnh vực: Chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ.

3. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nội dung cải cách thể chế.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của tỉnh năm 2023 tại lĩnh vực cải cách thể chế.

4. Văn phòng UBND tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung cải cách thủ tục hành chính.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của tỉnh năm 2023 tại lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính. Phối hợp triển khai hoàn thành 100% các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023 và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc lập và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của tỉnh năm 2023 tại lĩnh vực cải cách tài chính công.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp, giải pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đối thoại định kỳ và đột xuất với doanh nghiệp.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của tỉnh năm 2023 tại lĩnh vực tác động của cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của tỉnh năm 2023 tại lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng và số lượng sáng kiến về cải cách hành chính góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của tỉnh.

9. Sở Y tế

Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

11. Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyên mục cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

b) Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời nêu gương điển hình, phản ánh các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

Căn cứ các nội dung của Kế hoạch này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu lãnh đạo các cấp, các ngành cần dành nhiều thời gian hơn nữa để tập trung chỉ đạo, triển khai, kiểm tra trong suốt quá trình, xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Cải cách thể chế				
1.	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2023	
2.	Soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản QPPL đảm bảo chất lượng, đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn tại tỉnh	Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo dự thảo văn bản QPPL	Sở Tư pháp; Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Thường xuyên trong năm	
3.	Thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo yêu cầu của các Bộ, ngành ở Trung ương và Chủ tịch UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm	
4.	Thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật nhằm kịp thời kiến nghị những văn bản không phù hợp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
5.	Kịp thời phổ biến, tổ chức thực hiện các văn bản QPPL mới được ban hành.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm	
II	Cải cách thủ tục hành chính				
6.	Công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thay thế hoặc bãi bỏ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
7.	Thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; kiểm soát quy trình, thời gian giải quyết, cập nhật đầy đủ thủ tục hành chính trên phần mềm Dịch vụ công của tỉnh để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh đối với các ngành, từng cấp	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
8.	Công khai các quy định, thủ tục hành chính đầy đủ, rõ ràng, dễ tiếp cận, dễ khai thác, sử dụng theo quy định tại nơi tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị; trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
9.	Xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
10.	Thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức khi đề hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết, đảm bảo 100% hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết cho người dân, tổ chức đều có văn bản xin lỗi	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
11.	Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính tại cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các sở, ban, ngành tỉnh;	Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã được hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.	UBND cấp huyện; UBND cấp xã			
12.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Bưu điện tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên trong năm	
III	Cải cách tổ chức bộ máy				
13.	Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2023	
14.	Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ thẩm định	Thường xuyên trong năm	
15.	Tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2023	
IV	Cải cách chế độ công vụ				
16.	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Trong năm 2023	
17.	Thường xuyên cập nhật phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên	
18.	Tham mưu mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch đề ra	Trường Chính trị tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2023	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
19.	Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2023	
20.	Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023	
V	Cải cách tài chính công				
21.	Tiếp tục thực hiện cấp mã số ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; cấp mã số đầu tư xây dựng cơ bản	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2023	
22.	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước hoặc cơ quan Trung ương có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2023	
23.	Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2023	
VI	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử				
24.	Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng năm 2023.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2023	
25.	Triển khai chuyển đổi số của tỉnh, cụ thể: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Mạng truyền số liệu chuyên dùng; hệ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2023	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	thống phần mềm hợp không giấy trên địa bàn tỉnh; hệ thống thư điện tử công vụ; Thuê hạ tầng CNTT, Cloud				
26.	Tiếp tục cấp mới chứng thư số theo nhu cầu của các cơ quan, đơn vị. Hỗ trợ triển khai ứng dụng chữ ký số khi có yêu cầu	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2023	
27.	Triển khai đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng, trang thiết bị, CSDL, ứng dụng chuyên ngành theo các hạng mục thành phần của Dự án “Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, Địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2023	
28.	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2023-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2023	
VII	Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính				
29.	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2023	
30.	Ban hành kế hoạch và tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2023	
31.	Công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý I/2023	
32.	Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác cải cách hành chính tại một số tỉnh thành có kết quả Chỉ số cải cách hành chính cao	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2023	
33.	Tổ chức tập huấn cho công chức phụ trách cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2023	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
34.	Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết TTHC	Các sở, ban, ngành tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công; UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên trong năm	
35.	Tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số cải cách hành chính phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2023	
36.	Định kỳ, đột xuất theo dõi, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng quý, 6 tháng, năm và đột xuất	
37.	Tổ chức Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Bình Phước	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2023	
38.	Phối hợp thực hiện tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Duy trì phát sóng chuyên mục “cải cách hành chính” trên Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước	Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Thường xuyên trong năm	
39.	Tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước bằng nhiều hình thức, như: Trên Website cơ quan; trên panô, áp phích; xây dựng những video, clip về cải cách hành chính; đưa gương những điển hình tiên tiến, trong ngày pháp luật của cơ quan, tổ chức hội thi...	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Sở Nội vụ, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước	Thường xuyên trong năm	
40.	Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức đối thoại với tổ chức, doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước	Thường xuyên trong năm	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
41.	Tiếp tục đăng tải các tin, bài về hoạt động cải cách hành chính định kỳ hàng quý trên tập san cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Định kỳ hàng quý	

